

THÔNG BÁO
Về việc triển khai các khoản thu
Năm học 2025-2026

I. Văn bản làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các khoản thu

Căn cứ vào Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quản lý hoạt động kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải phòng;

Hướng dẫn số 86/HDLĐ-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 của Sở Giáo dục Đào tạo, Sở Tài chính Hải Phòng về hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế thu chi theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ công văn số 42/BHXH ngày 12/8/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Thủy Nguyên về việc triển khai công tác thu Bảo hiểm y tế học sinh năm học 2025-2026;

Thực hiện theo kế hoạch liên ngành số 125 KH/LN ngày 29/08/2023 của Thành đoàn - Sở Giáo dục & đào tạo Hải Phòng về việc triển khai phong trào kế hoạch nhỏ giai đoạn 2023-2027;

Công văn số 6126/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Thực hiện Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;



Căn cứ vào sự đồng thuận, nhất trí của cha mẹ học sinh, Trường Tiểu học Mỹ Đồng Thông báo việc triển khai các khoản thu theo quy định và thỏa thuận năm học 2025-2026 như sau:

II. Các khoản thu thực hiện trong năm học 2025-2026

1. Thu các khoản theo quy định

1.1. Bảo hiểm y tế

Mức thu 1 học sinh	Thời điểm thu	Áp dụng cho khối
631.800 đ/năm	Tháng 12/2025	Lớp 2,3,4,5 và lớp 1 trẻ thu 12T
684.450 đ/năm	Tháng 09/2025	Lớp 1 (thu 13 tháng)
737.100 đ/năm	Tháng 09/2025	Lớp 1 (thu 14 tháng)
789.750 đ/năm	Tháng 09/2025	Lớp 1 (thu 15 tháng)

1.2. Quỹ vòng tay bè bạn:

- Hình thức, mức thu: Đội viên, thiếu nhi làm kế hoạch nhỏ để xây dựng “Quỹ vòng tay bè bạn” bằng các hình thức:

- + Đội viên, thiếu nhi thu gom phế liệu, giấy vụn, vỏ lon, ...
- + Đội viên, thiếu nhi tiết kiệm mỗi tuần 1.000 đồng.

2. Khoản thu dịch vụ và thỏa thuận với CMHS thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục học sinh

2.1. Phục vụ tổ chức bán trú

* Phục vụ ăn bán trú

- Đối tượng thu: Đối với học sinh đăng ký ăn bán trú tại trường.
- Mức thu: 30.000đ/học sinh/ngày, ăn ngày nào thu ngày đó, thu theo tháng vào cuối tháng (gồm bữa chính và bữa phụ).

* Hỗ trợ phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý và quét dọn vệ sinh bán trú

- Đối tượng thu: Đối với học sinh đăng ký ăn bán trú tại trường.
- Mức thu: 150.000 đồng/tháng (thu theo tháng vào cuối tháng).

* Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh

- Đối tượng thu: Đối với học sinh đăng ký ăn bán trú tại trường.
- Mức thu: 150.000 đồng/HS/năm học (thu 01 lần vào đầu năm học).

2.2. Tiếng Anh giáo viên người nước ngoài dạy:

- Đối tượng thu: Đối với học sinh đăng ký tham gia.
- Mức thu: 35.000 đ/tiết (thu theo tháng và theo số tiết thực học).
- Học vào chiều thứ 6 hàng tuần.

2.3. Quản lý HS ngoài giờ hành chính

- Đối tượng thu: Đối với học sinh đăng ký tham gia.
- Khi thực hiện cứ 4 tuần thu thành 1 tháng. Một năm học có 35 tuần, thu 8 tháng và 3 tuần. Khi không thực hiện thì không thu.

- Mức thu: 10.000 đồng/giờ, quản lý vào cuối giờ học buổi chiều, từ 16h10 phút đến 17h10 phút, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (200.000 đ/tháng; thu theo tháng).

2.4. Kỹ năng sống

- Đối tượng thu: Đối với học sinh đăng ký tham gia.

- Mức thu: 12.000 đồng/tiết (1 tuần học 2 tiết, thu theo tháng và theo số tiết thực học).

- Học vào chiều thứ 6 hàng tuần.

2.5. Dịch vụ Hỗ trợ cho hoạt động giáo dục dạy học 2 buổi/ngày

- Đối tượng thu: Học sinh lớp 1,2,3,4,5.

- Mức thu: 30.000/tháng (thu theo tháng).

2.6. Dịch vụ phục vụ nước uống cho HS

- Đối tượng thu: Học sinh khối 1,2,3,4,5.

- Mức thu: 10.000 đồng/tháng (Thu theo tháng).

2.7. Trông giữ xe đạp

- Đối tượng thu: Đối với học sinh đăng ký gửi xe tại trường.

- Mức thu: 25.000 đồng/tháng (thu theo tháng).

III. Quy trình thực hiện

- Xây dựng kế hoạch.

- Tờ trình trình các cấp.

- Tổ chức các cuộc họp: Cấp ủy, Chi bộ, Ban giám hiệu, Hội nghị cán bộ chủ chốt, họp hội đồng sư phạm, họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để bàn thống nhất chủ trương; Họp phụ huynh toàn trường vào ngày 14/9/2025.

- Miễn, giảm cho học sinh con thương binh, liệt sĩ, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ...

- Hình thức: Thu, chi không dùng tiền mặt.

Nơi nhận:

- UBND phường Lê Ích Mộc (dề b/c);

- Phòng VH-XH phường;

- CB,GV,NV,PH;

- Tổ tài vụ;

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thanh Xuân